

Bản án số: 172/2021/DS-PT

Ngày: 29/4/2021

V/v Tranh chấp chia thừa kế

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Liên Anh

**Các thẩm phán:** Ông Vũ Viết Văn

Ông Đỗ Minh Hoàng

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký Tòa  
án

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội:** Bà Cao Thị Hồng,  
Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội  
xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 644/2020/TLPT-DS ngày  
31/12/2020 về việc "Tranh chấp chia thừa kế".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 103/2020/DS-ST ngày 30/09/2020 của Tòa  
án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 146/2021/QĐ-PT ngày  
08/4/2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Hoàng Ngọc Tiến, sinh năm 1973.

Trú tại: Số 20/135, tổ 24 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành  
phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Hoàng Ngọc Tiến: Luật  
sư Đặng Văn Cường, Văn phòng Luật sư Chính Pháp thuộc Đoàn Luật sư  
Thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:**

1. Ông Hoàng Ngọc Khanh, sinh năm 1964

Trú tại: Tổ 24 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành phố Hà  
Nội.

2. Bà Hoàng Thị Thu Huyền, sinh năm 1966

Trú tại: Tổ 20 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

3. Bà Hoàng Thị Thu Hà, sinh năm 1968.

Trú tại: Tổ 24 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành phố Hà  
Nội.

4. Bà Hoàng Thị Thu Hồng, sinh năm 1971.

Trú tại: Tổ 24 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành phố Hà  
Nội.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Nguyễn Thị Phượng, sinh năm 1976.
2. Anh Hoàng Tấn Dương, sinh năm 1997.
3. Chị Vũ Thị Thanh Hà, sinh năm 1997.
4. Cháu Hoàng Thanh Trà, sinh năm 2019.
5. Cháu Hoàng Tuấn Duy, sinh năm 2001.

(Cháu Trà do anh Dương đại diện)

Cùng trú tại: Số 20/135, tổ 24 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Do có kháng cáo của ông Hoàng Ngọc Tiến là nguyên đơn; ông Hoàng Ngọc Khanh, bà Hoàng Thị Thu Huyền, bà Hoàng Thị Thu Hà, bà Hoàng Thị Thu Hồng là bị đơn trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

#### **Theo bản án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:**

*Nguyên đơn và đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Bố chồng bà là cụ Hoàng Ngọc Ánh chết năm 1976; mẹ chồng bà là cụ Ngô Thị Toàn chết năm 2009. Hai cụ có 05 người con gồm: Ông Hoàng Ngọc Khanh, sinh năm 1964; bà Hoàng Thị Thu Huyền, sinh năm 1966; bà Hoàng Thị Thu Hà, sinh năm 1968; bà Hoàng Thị Thu Hồng, sinh năm 1971 và ông Hoàng Ngọc Tiến, sinh năm 1973. Ngoài 05 người con nêu trên hai cụ không ai có con nuôi hay con riêng.

Cuối năm 1996 bà xây dựng gia đình với ông Tiến. Khi về nhà chồng có cổ ngoại là Nguyễn Thị Hợi, cụ Ngô Thị Toàn, chị chồng là Hoàng Thị Thu Hà và con chị Hà là Hoàng Mạnh Hùng đang ở cùng. Thời gian đầu tất cả ăn chung ở chung tại nhà trần 3 gian, 01 gian bếp; 01 chuồng lợn và một số công trình khác trên diện tích đất là 192m<sup>2</sup>. Được khoảng 6-7 tháng thì mẹ con chị Hà ra ăn riêng, vợ chồng bà ăn với cụ Toàn và cổ Hợi. Đến năm 2003 khi có tiền bồi thường do lấy đất ruộng thì cụ Toàn cắt 50m<sup>2</sup> đất cho mẹ con bà Hà xây nhà ở riêng và do xích mích nên vợ chồng bà cũng ăn riêng từ đó nhưng vẫn ở chung. Cổ Hợi chết năm 2004 thì cụ Toàn vẫn ăn một mình đến năm 2009 thì cụ Toàn chết. Quá trình quản lý sử dụng do lộn lộn nên năm 2010 vợ chồng bà đã phá toàn bộ bếp, công trình phụ để xây dựng nhà vệ sinh, lán để làm may giáp đường như hiện nay. Vợ chồng bà quản lý sử dụng đến năm 2017 ông Khanh ly hôn, do không có chỗ ở nên quay về bảo vợ chồng bà cho ở nhờ tại lán may của bà ở từ đó cho đến nay.

Việc cụ Toàn lập di chúc thời gian nào bà không biết, chỉ biết sau khi lập di chúc xong thì cụ Toàn có đưa cho bà một bản hỏi bà xem xem có ý kiến gì không, bà không nói gì vì đó là nhà đất của cụ Toàn, cụ có quyền định đoạt. Cụ có nói ông Tiến không biết chữ lại mãi chơi nên cụ phải lập di chúc lại. Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bà cũng không rõ mãi sau này bà mới biết đất đã được cấp giấy chứng nhận và vợ chồng bà là người làm thủ tục nhận giấy chứng nhận về. Vợ chồng bà lấy giấy chứng nhận sau khi cụ Toàn chết. Hiện nay trên phần nhà đất của cụ Toàn để lại gồm có vợ chồng bà; con trai là Hoàng Tuấn Dương sinh năm 1997 vợ là Vũ Thị Thanh sinh năm 1997 cháu gái: Hoàng Thanh Trà sinh năm 2019 và con trai Hoàng Tuấn Duy sinh năm 2001, ông Hoàng Ngọc Khanh đang sinh sống ngoài ra không còn ai khác.

Nay xảy ra tranh chấp, bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo nguyện vọng của cụ Toàn cụ thể là theo di chúc của cụ Toàn lập ngày 06/9/2006.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

*Bị đơn ông Khanh, bà Huyền, bà Hà và bà Hồng trình bày:*

Về huyết thống như nguyên đơn trình bày là đúng. Ngoài 05 người con nêu trên hai cụ không ai có con nuôi. Cụ Ánh trước khi lấy cụ Toàn đã có hai người con riêng là Hoàng Thị Quyết và Hoàng Văn Hoan. Hiện nay cả hai người con này đều đang ở huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Ông bà chỉ biết như vậy vì từ trước hai con riêng này không về đây bào giờ do vậy ông bà không rõ năm sinh và địa chỉ cụ thể.

Tài sản của cụ Ánh, cụ Toàn để lại gồm có 01 nhà trần -3 gian, 01 gian bếp; 01 chuồng lợn và một số công trình khác trên diện tích đất là 192m<sup>2</sup>.

Năm 1976 cụ Ánh chết, cụ Toàn ở vậy nuôi các con. Ông Khanh, bà Huyền và bà Hồng lớn lên lần lượt đi xây dựng gia đình nhà chỉ còn cố Hợi, cụ Toàn, bà Hà và vợ chồng ông Tiến. Tại thời điểm đó tất cả đều ăn chung ở chung. Đến năm 2003 thì có tiền ruộng cụ Toàn cho bà Hà khoảng 50m<sup>2</sup> đất và làm nhà cho bà Hà ra ở riêng, vợ chồng ông Tiến cũng ăn riêng, Cố Hợi và cụ Toàn ăn với nhau nhưng vẫn ở chung chỉ có bà Hà ở riêng. Năm 2004 Nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì phần đất của bà Hà được cụ Toàn chia cho được cấp đất mang tên bà Hà, phần đất còn lại được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Hộ gia đình bà Ngô Thị Toàn. Cũng trong năm đó cố Hợi chết, cụ Toàn ăn một mình đến năm 2009 thì cụ Toàn chết, từ đó nhà đất của cụ Toàn do vợ chồng ông Tiến quản lý sử dụng. Quá trình quản lý sử dụng vợ chồng ông Tiến có phá toàn bộ bếp chuồng lợn để xây dựng các công trình như hiện nay. Vợ chồng ông Tiến không tôn tạo gì thêm vào khối tài sản của hai cụ để lại ngoài các công trình xây dựng mới để phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt của vợ chồng ông Tiến. Cuối năm 2016 đầu năm 2017 ông Khanh ly hôn, về ở một phần đất khoảng gần 50m<sup>2</sup>.

Các ông bà xác định di sản của cụ Ánh, cụ Toàn để lại hiện chỉ có 01 nhà mái bằng trên diện tích đất là 142m<sup>2</sup> đất hiện vợ chồng ông Tiến và ông Khanh đang quản lý sử dụng.

Việc lập di chúc của cụ Toàn, các ông bà không biết.

Nay xảy ra tranh chấp, nguyện vọng của gia đình là nếu cụ Toàn để lại di chúc thì ông bà thống nhất theo nguyện vọng của mẹ là chia di sản thừa kế của cụ Toàn theo di chúc. Cụ thể, đồng ý để ông Tiến quản lý sử dụng hơn 90m<sup>2</sup> đất phần còn lại là 50m<sup>2</sup> để là nhà thờ chung của cả 5 anh em.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Tiến Dương, anh Hoàng Tuấn Duy và chị Vũ Thị Thanh Hà đều thống nhất trình bày:*

Không có công sức đóng góp gì vào khối tài sản đang tranh chấp. Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

**Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 103/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội đã quyết định:**

Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo di chúc của ông Hoàng Ngọc Tiến.

Xác nhận cụ Hoàng Ngọc Ánh và cụ Ngô Thị Toàn có 05 người con chung ông Hoàng Ngọc Khanh, bà Hoàng Thị Thu Huyền, bà Hoàng Thị Thu Hà, bà Hoàng Thị Thu Hồng và ông Hoàng Ngọc Tiến.

Xác định 142,5m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 127(1) tờ bản đồ số 2 tại Tổ 23 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 253667 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 309/QSDD/QDD1845 ngày 2/12/2004 mang tên hộ gia đình bà Ngô Thị Toàn trị giá 142.5m<sup>2</sup> x 33.000.000 đồng/1m<sup>2</sup> = 4.702.500.000 đồng là tài sản riêng của cụ Toàn.

Di sản của cụ Ngô Thị Toàn được chia theo di chúc.

- Ông Hoàng Ngọc Khanh, bà Hoàng Thị Thu Huyền, bà Hoàng Thị Thu Hà, bà Hoàng Thị Thu Hồng và ông Hoàng Ngọc Tiến được quyền sử dụng 50,1m<sup>2</sup> đất trên đất có 01 nhà tạm 10.5m<sup>2</sup> trị giá 3.991.050 đồng; 01 sân 5.5m<sup>2</sup> trị giá 200.000 đồng và 01 nhà 15.0m<sup>2</sup> trị giá 13.303.500 đồng tại thửa đất số 127(1) tờ bản đồ số 2 tại Tổ 23 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Xác nhận 50,1m<sup>2</sup> đất có trị giá 1.653.300.000 đồng là di sản thờ cúng. Giao 50,1m<sup>2</sup> đất này cho ông Hoàng Ngọc Khanh quản lý làm di sản thờ cúng.

Chia bằng hiện vật:

Vị trí mốc giới 50,1m<sup>2</sup> đất được thể hiện như sau:

Phía giáp đường đi từ 1 đến 2 có độ dài 3,9m

Phía giáp phần đất chia cho ông Tiến từ 2 đến 5 có độ dài 12,80m

Phía giáp phần đất nhà bà Hồi từ 1 đến 6 có độ dài 12,82m

Phía sau giáp phần đất nhà ông Thọ từ 5 đến 6 có độ dài 3,90m

- Ông Hoàng Ngọc Tiến và bà Nguyễn Thị Phượng được quyền sở hữu 01 nhà 20,5m<sup>2</sup> trị giá 18.181.450 đồng và các công trình xây dựng khác được xây dựng trên 92,4m<sup>2</sup> đất. Xác nhận 92,4m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 127(1) tờ bản đồ số 2 tại Tổ 23 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội thuộc quyền sử dụng của ông Hoàng Ngọc Tiến được hưởng theo di chúc trị giá = 3.049.200.000 đồng.

Chia bằng hiện vật: Vị trí mốc giới 92,4m<sup>2</sup> đất được thể hiện như sau:

Phía giáp đường đi từ 2 đến 3 có độ dài 7,71m

Phía giáp phần đất chia chung từ 2 đến 5 có độ dài 12,80m

Phía giáp phần đất nhà bà Hà từ 3 đến 4 có độ dài 12,28m

Phía sau giáp nhà bà Đan từ 4 đến 5 có độ dài 7.03m

Phần nhà là di sản của cụ Toàn trên phần đất của bên nào thì bên đó được quyền sử dụng.

Các đương sự phải tự mở lối đi riêng (có sơ đồ kèm theo).

Cơ quan nhà nước có thẩm quyền lập hồ sơ địa chính cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mới theo đúng quyết định này.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, nguyên đơn Hoàng Ngọc Tiến; bị đơn ông Hoàng Ngọc Khanh, bà Hoàng Thị Thu Huyền, bà Hoàng Thị Thu Hà, bà Hoàng Thị Thu Hồng kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

**Tại phiên tòa:**

**Nguyên đơn, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn** đề nghị HĐXX giao 50,1m<sup>2</sup> đất dùng làm nơi thờ cúng cho các con cùng quản lý, sử dụng. Nguyên đơn có nguyện vọng được nở rộng cạnh phía cuối thửa đất được giao để được vuông đất. Phần diện tích làm nhà thờ sẽ được nở rộng mặt tiền để đủ diện tích 50,1m<sup>2</sup>.

**Bị đơn ông Khanh, bà Huyền, bà Hà, bà Hồng** đề nghị HĐXX chia thừa kế theo luật. Bị đơn có nguyện vọng được nhận 36m<sup>2</sup> để bị đơn được thờ cúng riêng. Nguyên đơn có nguyện vọng được nở rộng cạnh phía cuối của thửa đất giao để được vuông đất bị đơn cũng nhất trí.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan** bà Nguyễn Thị Phụng anh Hoàng Tuấn Duy thống nhất với ý kiến của nguyên đơn ông Hoàng Ngọc Tiến. HĐXX công bố lời khai của các đương sự vắng mặt.

**Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:**

Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của BLTTDS.

Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 103/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội về án phí.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

**Về hình thức:** Đơn kháng cáo của nguyên đơn Hoàng Ngọc Tiến; bị đơn ông Hoàng Ngọc Khanh, bà Hoàng Thị Thu Huyền, bà Hoàng Thị Thu Hà, bà Hoàng Thị Thu Hồng nộp trong hạn luật định, đã nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

**Về nội dung:**

Về huyết thống:

Sinh thời, cụ Hoàng Ngọc Ánh và cụ Ngô Thị Toàn có 05 người con gồm: Ông Hoàng Ngọc Khanh, sinh năm 1964; bà Hoàng Thị Thu Huyền, sinh năm 1966; bà Hoàng Thị Thu Hà, sinh năm 1968; bà Hoàng Thị Thu Hồng, sinh năm 1971 và ông Hoàng Ngọc Tiến, sinh năm 1973. Ngoài 05 người con nêu trên hai cụ không ai có con nuôi hay con riêng.

Về di sản:

Các đương sự đều xác nhận nguồn gốc di sản thừa kế là của bố mẹ cụ Toàn để lại cho cụ Toàn: Nhà và các công trình xây dựng trên diện tích đất là 192m<sup>2</sup>. Năm 2003, cụ Toàn đã cắt cho bà Hà khoảng 50m<sup>2</sup>. Năm 2004, bà Hà đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và phần đất còn lại được cấp tên hộ gia đình ông ( bà) Ngô Thị Toàn với diện tích đất là 142,5m<sup>2</sup> thuộc thửa đất số 127(1) tờ bản đồ số 2 tại Tổ 23 phường Thượng Thanh, quận Long Biên,

Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 253667 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 309/QSDD/QDD1845 ngày 2/12/2004.

UBND quận Long Biên cung cấp, trình tự thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên hộ gia đình bà Ngô Thị Toàn là đúng trình tự thủ tục.

Tại hồ sơ xét duyệt cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thể hiện: Nguồn gốc đất là của bố mẹ cụ Toàn để lại cho cụ Toàn từ năm 1966. Mặc dù đất cấp cho hộ gia đình cụ Ngô Thị Toàn nhưng tại biên bản xác minh tại UBND phường Thượng Thanh thể hiện: *Để xác định những ai là người được hưởng quyền sử dụng đất theo giấy chứng nhận hộ gia đình bà Toàn là rất khó vì thời điểm cấp giấy làm theo mẫu chung do vậy xác định đây là tài sản của cụ Toàn được bố mẹ cho từ năm 1966.* Cụ Hoàng Ngọc Ánh xây dựng gia đình với cụ Toàn từ năm nào các đương sự không ai nhớ rõ nhưng các đương sự đều xác định hai cụ lấy nhau và sinh ông Khanh là người đầu tiên. Do vậy hôn nhân của hai cụ được xác định bởi Luật hôn nhân gia đình năm 1959. Năm 1976 cụ Ánh mất. Đến năm 2004 thì cụ Toàn mới được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Do vậy xác định đây là tài sản riêng của cụ Toàn.

Ngày 06/9/2006, cụ Toàn có lập di chúc. Xét di chúc lập ngày 06/9/2006 của cụ Ngô Thị Toàn có xác nhận của UBND phường Thượng Thanh. Hình thức và nội dung đều phù hợp với Điều 652, 653 và 658 Bộ luật dân sự năm 2005 nên di sản thừa kế của cụ Toàn được chia theo di chúc.

Xác định di sản của cụ Toàn gồm: 01 nhà 3 gian trên diện tích đất là  $142,5\text{m}^2$  tại tổ 23 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Theo Biên bản định giá ngày 31/8/2020 thì: 01 nhà DT  $38,9\text{m}^2$  trị giá 9.822.250 đồng;  $142,5\text{m}^2$  đất x  $33.000.000$  đồng/ $\text{m}^2$  =  $4.702.500.000$  đồng. Tổng trị giá là:  $4.712.322.250$  đồng. Do cụ Toàn chỉ lập di chúc phần đất còn nhà cụ Toàn không định đoạt. Tại phiên tòa sơ thẩm các đương sự đều xác định nếu di sản được chia theo di chúc thì nhà của cụ Toàn xây dựng trên đất không đề nghị xem xét giải quyết, trên đất được chia theo di chúc chia cho bên nào thì bên đó được quyền sử dụng.

Như vậy phần di sản của cụ Toàn là  $142,5\text{m}^2$  đất được chia theo di chúc. Cụ thể:

Ông Hoàng Ngọc Tiến được quyền sử dụng  $92,4\text{m}^2$  x  $33.000.000$  đồng/ $\text{m}^2$  =  $3.049.200.000$  đồng.

Ông Hoàng Ngọc Tiến, ông Hoàng Ngọc Khanh, bà Hoàng Thị Thu Hà, bà Hoàng Thị Thu Hồng và bà Hoàng Thị Thu Huyền được quyền sử dụng chung  $50,1\text{m}^2$  làm nơi thờ cúng trị giá:  $50,1\text{m}^2$  x  $33.000.000$  đồng/ $\text{m}^2$  =  $1.653.300.000$  đồng.

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận thay đổi về mốc giới của hai thửa đất được phân chia để phần đất nguyên đơn nhận được vuông đất. Thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên ghi nhận.

Chia bằng hiện vật: Vị trí mốc giới  $50,1\text{m}^2$  được giới hạn bởi các điểm 1,2,6',7,1; vị trí mốc giới  $92,4\text{m}^2$  được giới hạn bởi các điểm 2,3,4,5,6,6',2 trên sơ đồ kèm theo bản án.

Tài sản là nhà của cụ Toàn trên phần đất của bên nào thì bên đó được quyền sử dụng.

Đối với các công trình do vợ chồng ông Tiến và ông Khanh xây dựng trên đất. Các đương sự đề nghị xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật. Nhận thấy: Trên đất có các công trình xây dựng của vợ chồng ông Tiến gồm: 01 nhà DT 24,4m<sup>2</sup> trị giá 12.365.920 đồng; 01 sân 25m<sup>2</sup> trị giá 1.000.000 đồng; 01 nhà tạm 10,5m<sup>2</sup> trị giá 3.991.050 đồng; 01 sân 5,5m<sup>2</sup> trị giá 200.000 đồng. Phần nhà ông Khanh xây gồm: 02 nhà tổng diện tích là 25,5m<sup>2</sup> trị giá 22.615.950 đồng (01 nhà 15,0m<sup>2</sup> trị giá 13.303.500 đồng và 01 nhà 20,5m<sup>2</sup> trị giá 18.181.450 đồng). Vợ chồng ông Tiến khai cũng có công xây dựng vào nhà này nên xác định đây là tài sản chung của ông Khanh và vợ chồng ông Tiến, mỗi người ½. Ông Khanh đề nghị nếu trị giá nhà của ông xây dựng đối trừ với phần tài sản được chia trên đất làm nơi thờ cúng sử dụng chung ông sẽ tự nguyện thanh toán trả cho cả bà Hà, bà Hồng và bà Huyền. Nếu thừa thì thôi còn nếu thiếu thì ông sẽ có trách nhiệm thanh toán trả cho vợ chồng ông Tiến bà Phượng.

Như vậy: Phần đất làm nơi thờ cúng sử dụng chung có 01 nhà tạm 10,5m<sup>2</sup> trị giá 3.991.050 đồng; và 01 sân 5,5m<sup>2</sup> trị giá 200.000 đồng là tài sản của vợ chồng ông Tiến bà Phượng và 01 nhà 15,0m<sup>2</sup> trị giá 13.303.500 đồng là tài sản của vợ chồng ông Tiến và ông Khanh. Mỗi bên có 6.651.750 đồng. Tổng cộng giá trị trên 50,1m<sup>2</sup> đất là 17.494.550 đồng. Do chia trên đất là sử dụng chung nên mỗi người phải chịu trách nhiệm là 3.498.910 đồng. Vợ chồng ông Tiến có 10.842.800 đồng; ông Khanh có 6.651.750 đồng. Bà Hà, bà Hồng và bà Huyền phải thanh toán trả cho vợ chồng ông Tiến là 7.343.890 đồng và thanh toán trả cho ông Khanh là 3.152.840 đồng.

Phần đất ông Tiến được chia theo di chúc có 01 nhà 20,5m<sup>2</sup> trị giá 18.181.450 đồng là tài sản chung của vợ chồng ông Tiến và ông Khanh mỗi bên có 9.090.725 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Khanh sẽ có trách nhiệm thanh toán cho cả bà Hà, bà Huyền và bà Hồng nếu thiếu thì trả còn nếu thừa thì không yêu cầu. Như vậy: phần nhà trị giá 9.090.725 đồng chia cho ông Tiến sở hữu. Đối trừ nghĩa vụ của bà Hà, bà Hồng và bà Huyền phải thanh toán trả cho vợ chồng ông Tiến là 9.090.725 đồng - 7.343.890 đồng = 1.746.835 đồng. Ông Khanh không yêu cầu phải thanh toán nếu thừa do vậy không cần buộc ông Tiến phải thanh toán trả cho ông Khanh số tiền trên.

Các đương sự phải tự mở lối đi riêng và có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Đối với yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Tiến. Theo quy định tại Điều 5, Khoản 4 Điều 70, Khoản 2 Điều 71, Khoản 3 Điều 200, Khoản 2 Điều 210, Điều 243 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì: Tòa án chấp nhận việc nguyên đơn thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện nếu việc thay đổi, bổ sung được thực hiện trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Tại phiên họp và sau phiên họp kiểm tra việc giao nộp,

tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải thì Tòa án chỉ chấp nhận việc đương sự thay đổi yêu cầu khởi kiện nếu việc thay đổi yêu cầu của họ không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu. Như vậy yêu cầu khởi kiện bổ sung của ông Tiến không được chấp nhận chia trong vụ án này. Các đương sự có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác nếu pháp luật quy định họ có quyền khởi kiện.

**Về án phí:**

Án phí dân sự phúc thẩm:

Do sửa án sơ thẩm, các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại dự phí kháng cáo đã nộp

Án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Hoàng Ngọc Khanh, bà Hoàng Thị Thu Huyền, bà Hoàng Thị Thu Hà, bà Hoàng Thị Thu Hồng và nguyên đơn ông Hoàng Ngọc Tiến mỗi người phải chịu 12.319.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Hoàng Ngọc Tiến phải chịu 92.984.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng ông Hoàng Ngọc Tiến phải chịu 105.303.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Tiến đã nộp 16.718.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo Biên lai số AA/2018/0015879 ngày 03/01/2020. Nay còn phải nộp tiếp 88.585.800 đồng. Bản án sơ thẩm tính án phí sơ thẩm không đúng cần sửa lại.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Tiến, bị đơn ông Khanh, bà Huyền, bà Hà, bà Hồng.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 2 Điều 308 BLTTDS sửa bản án dân sự sơ thẩm số 103/2020/DS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ:**

- Điều 646, 647, 648, 649, 650, 652, 653, 658, 667 và 670 Bộ luật dân sự năm 2005.

- Điều 26, 27, 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử**

Chấp nhận yêu cầu chia thừa kế theo di chúc của ông Hoàng Ngọc Tiến.

Xác nhận cụ Hoàng Ngọc Ánh và cụ Ngô Thị Toàn có 05 người con chung: Ông Hoàng Ngọc Khanh, bà Hoàng Thị Thu Huyền, bà Hoàng Thị Thu Hà, bà Hoàng Thị Thu Hồng và ông Hoàng Ngọc Tiến.

Xác định 142,5m<sup>2</sup> đất thuộc thửa đất số 127(1) tờ bản đồ số 2 tại Tổ 23 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 253667 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 309/QSDD/QDD1845 ngày 2/12/2004 mang tên hộ gia đình bà Ngô Thị Toàn trị giá 142.5m<sup>2</sup> x 33.000.000 đồng/1m<sup>2</sup> = 4.702.500.000 đồng là tài sản riêng của cụ Toàn.

Di sản của cụ Ngô Thị Toàn được chia theo di chúc.



- Ông Hoàng Ngọc Khanh, bà Hoàng Thị Thu Huyền, bà Hoàng Thị Thu Hà, bà Hoàng Thị Thu Hồng và ông Hoàng Ngọc Tiến được quyền sử dụng 50,1m<sup>2</sup> đất trên đất có 01 nhà tạm 10,5m<sup>2</sup> trị giá 3.991.050 đồng; 01 sân 5,5m<sup>2</sup> trị giá 200.000 đồng và 01 nhà 15,0m<sup>2</sup> trị giá 13.303.500 đồng tại thửa đất số 127(1) tờ bản đồ số 2 tại Tổ 23 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội. Xác nhận 50,1m<sup>2</sup> đất có trị giá 1.653.300.000 đồng là di sản thờ cúng. Giao 50,1m<sup>2</sup> đất này cho ông Hoàng Ngọc Khanh quản lý làm di sản thờ cúng.

- Ông Hoàng Ngọc Tiến và bà Nguyễn Thị Phượng được quyền sở hữu 01 nhà 20,5m<sup>2</sup> trị giá 18.181.450 đồng và các công trình xây dựng khác được xây dựng trên 92,4m<sup>2</sup> đất. Xác nhận 92,4m<sup>2</sup> đất tại thửa đất số 127(1) tờ bản đồ số 2 tại Tổ 23 phường Thượng Thanh, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội thuộc quyền sử dụng của ông Hoàng Ngọc Tiến được hưởng theo di chúc trị giá 3.049.200.000 đồng.

Chia bằng hiện vật: Vị trí mốc giới 50,1m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm 1,2,6',7,1; vị trí mốc giới 92,4m<sup>2</sup> được giới hạn bởi các điểm 2,3,4,5,6,6',2 trên sơ đồ kèm theo bản án.

Phần nhà là di sản của cụ Toàn trên phần đất của bên nào thì bên đó được quyền sử dụng.

Các đương sự phải tự mở lối đi riêng và có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định (có sơ đồ kèm theo).

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

#### **Về án phí:**

Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Hoàng Ngọc Tiến, ông Hoàng Ngọc Khanh, bà Hoàng Thị Thu Huyền, bà Hoàng Thị Thu Hà, bà Hoàng Thị Thu Hồng không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được nhận lại 300.000đ dự phí kháng cáo đã nộp tại các Biên lai thu dự phí kháng cáo số 0016503; 0016509; 0016510; 0016511; 0016512 ngày 27/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Hoàng Ngọc Khanh, bà Hoàng Thị Thu Huyền, bà Hoàng Thị Thu Hà, bà Hoàng Thị Thu Hồng và ông Hoàng Ngọc Tiến mỗi người phải chịu 12.319.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Hoàng Ngọc Tiến phải chịu 92.984.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Tổng cộng ông Hoàng Ngọc Tiến phải chịu 105.303.800 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Tiến đã nộp 16.718.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số AA/2018/0015879 ngày 03/01/2020. Nay còn phải nộp tiếp 88.585.800 đồng.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại

Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Liên Anh**

**Nơi nhận:**

- VKSNDTP Hà Nội;
- TAND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Liên Anh**